

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD05223** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Sửa chữa máy tính bàn và laptop căn bản**
Số TC: **5**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254801022265	Nguyễn Ngọc	Giàu	22/10/2007				6	7.0	8.0	7.0	6.0	7.0		7.0
2	2254801022267	Nguyễn Lý Anh	Hào	15/11/2007				7	6.0	7.0	8.0	7.0	7.5		7.3
3	2254801022268	Dương Gia	Hiếu	22/10/2007				6	7.0	7.0	6.0	7.0	7.0		6.9
4	2254801022270	Nguyễn Thanh	Hoàng	24/09/2006				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
5	2254801022277	Đỗ Văn	Nam	08/09/2007				7	6.0	6.0	7.0	6.0	0.0		2.5
6	2254801022280	Vũ Minh	Phát	15/11/2007				7	7.0	8.0	6.0	7.0	8.0		7.6
7	2254801022281	Lê Thanh	Phúc	10/07/2007				5	5.5	6.0	5.0	5.0	0.0		2.1
8	2254801022282	Mohamad Fa	Shol	22/08/2005				6	7.0	6.0	6.0	7.0	6.5		6.5
9	2254801022284	Nguyễn Hữu	Tín	22/02/2007				5	7.0	7.0	6.0	7.0	7.0		6.8
10	2254801022286	Nguyễn Công Tuấn	Tú	02/05/2007				7	8.0	7.0	7.0	8.0	7.5		7.5
11	2254801022288	Trịnh Quang	Vinh	22/03/2005				6	7.0	7.0	8.0	6.0	7.0		7.0
12	2254801022289	Trần Tuấn	Vỹ	09/11/2007				6	5.0	6.0	6.0	5.0	6.0		5.8

Châu Đốc, ngày 12 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thanh Cường